

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lệnh Xuân Chính;
2. Ông Vũ Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Vũ và ông Hà Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo **Vương Văn T** và các bị cáo khác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang, đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T, sinh năm 1982 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002082004976, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền: Đảng viên ĐCSVN, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 04-QĐ/UBKTĐU ngày 12/11/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã N; con ông Vàng Sào C, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Lý Thị H1, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

2. Dỉ Xuân C2, sinh năm 1976 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm nương; căn cước công dân số 002076003203, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền: Phó Bí thư chi bộ thôn T -Đảng viên ĐCSVN đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTĐU ngày 12/11/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã N. Đại biểu HĐND xã N nhiệm kỳ 2021-2026 đã bị tạm đình

chỉ thực hiện nhiệm vụ Đại biểu HĐND xã theo Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND xã N; con ông Dĩ Chín D, sinh năm 1953 và bà Lìu Thị T1, sinh năm 1954; có vợ: Thên Thị H2, sinh năm 1979 và 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

3. Nông Dung T3, sinh năm 1999 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002099001719 do Cục C5 về TTXH cấp ngày 02/01/2025; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền: không; con ông Nông Sỹ T2, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Thên Thị C3, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vương Văn T và Dĩ Xuân C2*: bà Nguyễn Thị Lan H3 - Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước thuộc Trung tâm T6, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Dung T3*: ông Ấu Đức N - Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước thuộc Trung tâm T6, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Lìu Thị T1, sinh năm 1954. Địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang (là mẹ đẻ bị cáo C2); có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nông Sỹ T4, sinh năm 1975 và anh Dĩ Xuân T5, sinh năm 1989. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận tố giác về tội phạm của công dân qua điện thoại (*vì lý do cá nhân nên người này không cung cấp họ tên, tuổi, địa chỉ*) về việc: Vương Văn T, sinh năm: 1982, trú tại: thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để phá đá tại khu vực nương ngô của Nông Sỹ T4, sinh năm 1975 (*Là chú ruột với T*). Sau khi tiếp nhận, Công an xã N đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định. Quá trình điều tra xác định như sau. Khoảng giữa tháng 8/2025, khi đang ở nhà, Nông Sỹ T4, nói chuyện với Nông Dung T3, sinh năm 1999 (*là cháu ruột trú cùng nhà với T4*) về việc mảnh nương ngô của gia đình ở gần đường liên xã có nhiều đá to không trồng ngô được. T4 và T3 thống nhất sử dụng máy xúc san đất, đá tạo mặt bằng trồng ngô. Sau đó sử dụng máy xúc cào, san đất đá. Khoảng ngày 25/8/2025, do trong nương ngô có nhiều tảng đá to không thể sử dụng máy xúc để cào được nữa, T3 có nói với T4 là tìm người về để khoan, phá đá, T4 đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2025, T4 gặp Vương Văn T, sinh năm 1982 (trú cùng thôn). Do biết T hay đi khoan, phá đá thuê cho mọi người ở trong xã nên T4 hỏi: “*bây giờ mày còn khoan, nổ không?*”, T hỏi lại: “*chú có nổ nhiều không?*”, T4 trả lời: “*chắc khoảng 30 lỗ*”. Sau đó, T cho biết nếu khoan ít thì T giúp được, còn nhiều thì T không làm, mỗi lỗ

khoan thì T sẽ lấy 100.000đ/lỗ, T4 đồng ý và xin số điện thoại của T. Đồng thời, bảo T có gì thì liên hệ với T3, cùng ngày T3 gọi điện cho Di Xuân T5, sinh năm 1989 (trú cùng thôn) để thuê T5 khoan đá giúp, T5 đồng ý và hẹn T3 đến ngày 01/9/2025, T5 sẽ đến khoan. Cũng trong thời gian này, T4 gọi điện cho T để xem T có giúp phá đá được không, nhưng không nghe máy. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho T4 thông báo về việc T còn phải đi bảo vệ để Ủy ban xã phát tiền hỗ trợ cho dân, không đi làm giúp T4 được, rồi tắt máy. Khoảng 02 tiếng sau, như đã hẹn T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23L1-098.85 đi từ nhà đến nương ngô để đợi T5, khoảng 30 phút T5 đến điều khiển máy cày chở theo máy nén khí, máy khoan và các dụng cụ khác để phục vụ cho việc khoan đá, sau đó, T3 chỉ cho T5 các vị trí cần khoan. Đồng thời, thống nhất với T5 mỗi lỗ khoan cách nhau khoảng 1 mét, sâu khoảng 1,50 mét, T3 trả tiền công cho T5 là 70.000đ/1 lỗ khoan, sau đó, T3 sử dụng máy xúc hộ T5 hạ đầu máy nổ và các dụng cụ khác xuống nương ngô rồi T5 lắp máy khoan. Khoảng 40 phút sau, Di Xuân C2, sinh năm 1976 (*ở cùng thôn và là anh con bác của T5*) đi xe mô tô đến. Thấy T5 đang lắp máy khoan, C2 vừa nói, vừa chỉ tay lên mỏm đá giáp nương ngô của T4: *“chú giúp anh khoan sáu lỗ”*, nghe vậy, T5 đồng ý và bảo với C2 khi nào khoan xong của T3, T5 sẽ hộ. Sau đó, C2 quay về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T5 điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến nương ngô của T3 để bắt đầu khoan đá. Trong lúc T5 khoan đá, T3 đến để xem thấy T5 khoan được 10 lỗ khoan tại vị trí giáp mảnh nương đang trồng ngô, khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, sau đó, T5, T3 về. Đến sáng ngày 02/9/2025, T5 tiếp tục khoan, được 06 lỗ phía trên vách đá, 13 lỗ khoan tại tầng đá ở giữa nương ngô, 06 lỗ khoan ở vị trí có nguồn nước. Khi khoan xong cho T3, T5 giúp C2 khoan được 06 lỗ tại vị trí mà C2 đã chỉ trước đó, cách vị trí lỗ khoan của T3 khoảng 02 mét, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T5 đi về.

Buổi trưa ngày 02/9/2025, T3 hỏi T4 về việc sử dụng bột nổ phá đá hay để đây, nghe vậy, T4 bảo T3: *“Sáng mai cứ lên nương ngô để xem T có đến không”*, T3 đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2025, T4 gọi điện hỏi T có giúp phá đá được không, T trả lời để T đưa con đi học thì qua xem. Khoảng 01 tiếng sau, T đến rồi đi vào nương ngô của T4 để xem vị trí các lỗ khoan, sau đó về nhà, T lấy 05 kíp nổ, loại kíp điện (*hình trụ tròn vỏ bằng kim loại màu trắng, kích thước cao 4,7cm; đường kính đáy 6,5mm, một đầu kíp nổ có gắn hai sợi dây điện, vỏ màu vàng, vỏ màu đỏ*) để ở trong tủ đựng quần áo, thuốc nổ đựng trong bao tải dứa ở gần tủ gỗ, rồi lấy chai nhựa hút xăng ở xe mô tô ra (*khoảng một chai*). Sau đó đổ xăng vào trong bao tải dứa chứa thuốc nổ và trộn đều cho xăng ngấm vào các hạt thuốc nổ. T cho một phần thuốc nổ vào trong can nhựa màu vàng, loại can 5 lít (*khối lượng khoảng nửa can*) và lấy 01 chén sứ (màu trắng đục, hình trụ, kích thước cao 3,8cm, đường kính miệng 6cm, đường kính đáy 4,5cm); Các cuộn dây điện lõi đơn, lõi đôi đựng trong bao tải dứa màu trắng; 01 kích điện (*vỏ nhựa màu vàng nâu, mặt ngoài có chữ “MA-ExdI”, kích thước (20,7x13,5x5,5cm), có quai đeo bằng dây vải màu đen*), T cho tất cả vào trong bao tải dứa và để ở giá hàng phía trước của xe mô tô, tay cầm đoạn cây tre (*chiều dài 1,75m, một đầu có đường kính 1,7cm, một đầu có đường kính 1,7cm*), rồi điều khiển xe mô tô đi đến nương ngô của T4, thì T3 cũng vừa đi đến. (*Trước đó, T3 đã gọi điện cho T5 đến nương ngô, để sử dụng máy nén khí thổi nước trong các lỗ khoan vì tối hôm trước trời mưa. Khoảng 30 phút sau, T5 làm xong nên điều khiển máy cày chở máy khoan, máy nén khí và các dụng cụ khác đi về*). T hỏi T3 khoan

được bao nhiêu lỗ, do chưa đếm nên không biết, sau đó, T3 chỉ cho T các lỗ khoan ở vị trí phía bên phải (*so với đường đi*), gần nương đang trồng ngô, khi xem xong, T lấy bao tải dứa ở giá hàng phía trước xe mô tô và đoạn cây tre đi đến vị trí lỗ khoan, do không có bột đá để nhồi vào các lỗ khoan, T bảo T3: “*chú đi tìm đất hoặc bột đá về để cho vào các lỗ*”, T3 đồng ý và đi gom bột đá ở đường cho vào trong bao tải dứa màu trắng đem đến rồi đổ một phần vào xô nhựa. Còn T đổ thuốc nổ từ can nhựa vào chén sứ (*khoảng nửa chén*), rồi đổ xuống lỗ khoan, dùng cây tre chọc nhẹ xuống lỗ khoan để nén chặt thuốc nổ, cho một kíp nổ xuống, để thừa một đoạn dây điện của kíp nổ ra ngoài, T đổ khoảng nửa chén thuốc nổ xuống lỗ khoan, đổ bột đá, rồi dùng cây tre chọc lại nhiều lần đến khi bột đá đầy miệng lỗ khoan là được. T lần lượt nhồi được 05 lỗ khoan, khi đang nhồi thuốc nổ, kíp nổ thì T3 đứng xem. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, nhồi thuốc nổ xong, do còn sớm, người và phương tiện đi lại ở đường nhiều, T, T3 ngồi đợi đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T bắt đầu nối dây điện của các kíp nổ với dây điện nguồn dẫn đến kích điện, nối xong T bảo T3 đi chặn người, phương tiện ở đoạn đường về hướng xã T, một lúc sau thấy không có người qua lại T3 hô lên được rồi, nên T bật công tắc của kích điện thì 05 lỗ khoan đều phát nổ cùng một lúc. Sau khi nổ xong, T, T3 đi vào xem các vị trí vừa nổ xong. Sau đó, T thu dây điện, kích điện và các dụng cụ khác cho vào bao tải rồi đi về, T3 cũng điều khiển xe đi về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T3 gọi điện hỏi T xem buổi chiều T có đến nhồi thuốc nổ không, nhưng do bận nên không đến làm được.

Đến sáng ngày 04/9/2025, khoảng 08 giờ T tiếp tục mang các dụng cụ, thuốc nổ, kíp nổ cho vào bao tải dứa đi xe mô tô đến nương ngô của T3 thì thấy T3 cũng vừa điều khiển xe mô tô đến. Ngay sau đó, T, T3 đi vào trong nương ngô khu vực có nguồn nước thì thấy Di Xuân C2 đi xe mô tô đến. C2 hỏi: “*mấy giờ nổ đấy?*”, T trả lời: “*khoảng 11 giờ*”. Sau đó, T3 tiếp tục chỉ cho T vị trí các lỗ khoan còn lại. Khi T nhồi thuốc nổ tại vị trí ở mỏm đá phía trên nguồn nước, T3 giúp T xách xô bột đá và can nhựa đựng thuốc nổ đi lên và quan sát toàn bộ quá trình T nhồi thuốc nổ, kíp nổ. Khi T nhồi thuốc nổ, kíp nổ đến lỗ thứ 21 thì bị Công an xã N phát hiện và lập biên bản.

Đối với Di Xuân C2, sau khi biết T sẽ kích nổ, C2 quay về nhà lấy thuốc nổ đựng trong bao tải dứa, cùng 06 kíp nổ, 02 cuộn dây điện lõi đơn (*màu xanh, vàng, đỏ*), xăng đựng trong chai nhựa, 01 chén nhựa (*kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 4cm đường kính đáy chén 3cm*) rồi điều khiển xe mô tô về để ở sân nhà bố đẻ là ông Di Chín D, sinh năm: 1953 (*ở cùng thôn cách nương của C2 khoảng 100 mét*), C2 đi bộ mang thuốc nổ, kíp nổ và các dụng cụ đến vị trí mỏm đá mà T5 đã khoan trước đó. Do không có cây để chọc lỗ khoan, C2 đi bộ quay về nhà bố đẻ của mình mượn 01 con dao quắm (*loại doa phát cỏ, dài khoảng 40 cm, có cán bằng nhựa màu cam*), rồi đi đến vị trí lỗ khoan, C2 chặt một cây dài dài khoảng 1,5m làm cây chọc. Sau đó, C2 bắt đầu nhồi thuốc, kíp nổ vào lỗ khoan, thao tác tương tự như khi T thực hiện. Trong khi đang nhồi thuốc nổ, kíp nổ đến lỗ thứ tư, C2 nghe thấy Công an xã đến hỏi T, lo sợ bị phát hiện nên C2 cầm hai kíp nổ còn lại đi về nhà và cất giấu ở chuồng gà của gia đình.

Căn cứ thực tế tại hiện trường, thuốc nổ, kíp nổ điện đã nhồi, nén chặt trong 25 lỗ khoan sâu trong lòng đá, do không tiến hành thu giữ được thuốc nổ, kíp nổ trong 25 lỗ khoan. (Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 kíp nổ tại vị trí số 26). Để đảm bảo an

toàn, ngày 05/9/2025, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T đã tiến hành kích nổ hoàn toàn thuốc nổ, kíp nổ có trong 24 lỗ khoan còn lại. Đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Để xác định khối lượng thuốc nổ mà bị can Vương Văn T đã nhồi xuống 26 lỗ khoan trong các ngày 03 và 04/9/2025. Ngày 07/11/2025, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T đã tiến hành cho bị can T sử dụng chiếc chén sứ (*chiếc chén mà bị can đã sử dụng để đóng thuốc nổ*) để đóng khối lượng thuốc nổ tương tự như khi bị can cho thuốc nổ xuống 26 lỗ khoan. Sau đó, tiến hành cân tích đối với số thuốc nổ này. Kết quả cân tích là 1,63kg (*một phẩy sáu mươi ba kilôgam*).

Xác định khối lượng thuốc nổ mà bị can Di Xuân C2 đã sử dụng chiếc chén nhựa để đóng khối lượng thuốc nổ mà C2 đã cho xuống 04 lỗ khoan ngày 04/9/2025. Kết quả khối lượng thuốc nổ là 0,19kg.

Về giám định:

Ngày 11/9/2025, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 260/QĐ-ANĐT-Đ2 đối với các chất, đồ vật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường Vương Văn T, Di Xuân C2 giao nộp gồm:

- Các hạt tinh thể hình cầu màu trắng, được đựng trong can nhựa màu vàng nắp màu xanh, ký hiệu M2

- 04 (*bốn*) vật hình trụ tròn vỏ bằng kim loại màu trắng, các vật đều có kích thước cao 4,7cm; đường kính đáy 6,5mm, một vật mỗi đầu có gắn hai sợi dây điện, vỏ màu vàng, vỏ màu đỏ, ký hiệu M4.

- Các hạt tinh thể hình cầu màu trắng, đựng trong bao tải dừa màu trắng, ký hiệu M7.

- 01 (*một*) vật hình trụ tròn vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu bịt kín, một đầu mỗi vật có gắn hai sợi dây điện, vỏ màu vàng, vỏ màu đỏ, ký hiệu M8.

- Chất lỏng màu nâu đỏ được đựng trong một chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh và chất lỏng màu nâu đỏ đựng trong một chai nhựa màu nâu, nắp màu đỏ, ký hiệu M10.

- 36 (*ba mươi sáu*) vật hình trụ tròn vỏ bằng kim loại màu trắng, các vật đều có kích thước cao 4,7cm; đường kính đáy 6,5mm, một vật mỗi đầu có gắn hai sợi dây điện, vỏ màu vàng, vỏ màu đỏ, ký hiệu M11.

- Các hạt tinh thể hình cầu màu trắng, đựng trong một túi ni lông trong suốt, bên ngoài là bao tải dừa nhiều màu sắc khác nhau, ký hiệu M12.

- 02 (*hai*) vật hình trụ tròn vỏ bằng kim loại màu trắng, các vật đều có kích thước cao 4,7cm; đường kính đáy 6,5mm, một đầu bịt kín, một vật mỗi đầu có gắn hai sợi dây điện, vỏ màu vàng, vỏ màu đỏ, ký hiệu M13.

- 01 (*một*) cuộn dây điện dạng sợi màu đen, bên trong có chứa chất bột màu đen, ký hiệu M14.

*** Tại bản kết luận giám định số: 6990/KL-KTHS, ngày 25/9/2025 của V Bộ C6 kết luận:**

- Mẫu vật ký hiệu M2, M7 và M12 gửi giám định đều là thuốc nổ hỗn hợp có thành phần gồm NH_4NO_3 (A) và dầu khoáng đều thuộc nhóm vật liệu nổ, có khối

lượng lần lượt là Mẫu M2: 2,2kg (*hai phẩy hai kilôgam*); mẫu M7 là 0,9kg (*không phẩy chín kilôgam*); M12: 4kg (*bốn kilôgam*).

- Mẫu vật ký hiệu M4, M8, M11, M13 gửi giám định đều là kíp nổ điện vô nhôm, thuộc nhóm vật liệu nổ. Không đủ điều kiện để xác định nơi sản xuất của kíp nổ nêu trên.

- Chất lỏng trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M10 là xăng, có thể tích là 0,64 lít (*không phẩy sáu tư lít*).

- Mẫu vật ký hiệu M14 gửi giám định là dây cháy chậm, thuộc nhóm vật liệu nổ, chiều dài dây cháy chậm là 15,3m (*mười lăm phẩy ba mét*). Không đủ điều kiện để xác định nơi sản xuất.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 66/CT-VKSTQ-P2 ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo **Vương Văn T** và **Đỉ Xuân C2** về tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*"; bị cáo **Nông Dung T3** về tội "*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Tuyên Quang luận tội giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Vương Văn T** và **Đỉ Xuân C2** về tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*"; bị cáo **Nông Dung T3** về tội "*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*".

Về trách nhiệm hình sự:

* Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52 Điều 58 BLHS đề nghị HĐXX:

- Tuyên phạt bị cáo Vương Văn T từ 15 tháng tù đến 17 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 12/11/2025.

- Hình phạt bổ sung: không

*Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 BLHS đề nghị HĐXX.

- Tuyên phạt bị cáo Nông Dung T3 từ 14 đến 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 12/11/2025

- Hình phạt bổ sung: không

*Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; BLHS 2015 đề nghị HĐXX.

- Tuyên phạt bị cáo Đỉ Xuân C2 từ 12 đến 14 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 12/11/2025

- Hình phạt bổ sung: không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS điều 106 BLTTHS.

**** Tịch thu tiêu hủy***

- 01 (*một*) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ "*Mẫu vật ký hiệu M1*", tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong,

trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: Nhiều đoạn dây điện dạng lõi đồng đơn, lõi bằng kim loại màu vàng đồng, hình trụ tròn có đường kính 0,5mm, có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu vàng và màu đỏ, tình trạng đứt vụn nhiều đoạn, các đầu đoạn dây một phần bị kéo thẳng, một phần quấn hình lò xo.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M2*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong 01(một) can nhựa màu vàng, nắp màu xanh.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M3*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) bao tải dứa màu trắng mặt ngoài có hoa văn và chữ đã mờ, trong bao tải này có 01 (một) cuộn dây điện lõi đôi, vỏ màu đen và 22 (hai mươi hai) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng màu đỏ xen lẫn, thu tại vị trí số 01.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M4*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 04 kíp nổ điện vỏ nhôm được đựng trong túi nilon.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M5*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) chiếc chén bằng sứ màu trắng đục, hình trụ, cao 3,8cm, đường kính miệng 6cm, đường kính đáy 4,5cm, thu tại vị trí số 01.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M6*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) một túi nilon màu trắng kích thước (13x29) cm, thu tại vị trí số 08.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M7*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong bao tải dứa màu trắng.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M8*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký*

hiệu M9”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: Mẫu vật chất bám dính tại đầu que tre bảo quản bằng túi nilon chuyên dụng, thu tại vị trí số 26.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M10”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bì catton có: 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, nắp màu xanh, kích thước cao 22,5cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trong là xăng và 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu đỏ, kích thước cao 25cm, đường kính đáy 7,5cm, bên trong là xăng.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M11”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bì catton có: 36 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M12”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bì catton có: Thuốc nổ hỗn hợp được đựng trong túi nilong màu trong suốt, bên ngoài là bao tải dứa nhiều màu sắc khác nhau.

- 01 (một) phong bì có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M13”, tại các mép phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong phong bì có: 02 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M14”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bì catton có: 01 cuộn dây màu đen dài khoảng 15m thuộc nhóm vật liệu nổ, dây cháy chậm.

- 01 (một) bao tải dứa màu cam bên trong có 01 (một) hộp thiết bị có vỏ nhựa màu vàng nâu đã cũ, mặt ngoài có chữ “MA-ExdI”, kích thước (20,7x13,5x5,5)cm, có quai đeo bằng dây vải màu đen và một khóa công tắc bằng nhựa màu vàng nâu.

- 01 (một) con dao quắm, cán dao có vỏ bọc nhiều màu sắc, dài tổng thể 46cm, lưỡi dao dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm.

- 02 (hai) cuộn dây điện lõi đơn, một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – đỏ và một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – vàng – đỏ.

- 01 (một) bao tải dứa màu đỏ, bên trong chứa bột đá và cát.

- 01 (một) chén nhựa màu trắng, kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 4cm, đường kính đáy chén 3cm.

- 01 (một) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng - đỏ.

- 01 (một) xô nhựa tối màu bên trong đựng đầy bột đá và cát, đường kính miệng xô 27 cm, cao 20 cm, đường kính đáy 17cm

- 02 (hai) túi nilon màu trắng lồng vào nhau, trong túi có 01 (một) chén sứ màu trắng, đường kính miệng chén 5cm, cao 3,5cm, đường kính đáy 4cm.

- 01 (một) đoạn cây trúc có chiều dài 1,75 m, một đầu có đường kính 1,7 cm, một đầu có đường kính 1,1 cm.

- 01 (một) cây thực vật dạng cây củi dài 1,625m hình trụ tròn đều, đường kính 1,5cm.

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.**

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước phong bì ghi “Điện thoại của Vương Văn T giao nộp ngày 04/9/2025”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an xã N đóng giáp lai, bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì màu trắng, trên các mép dán của phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang, bên ngoài ghi chữ: “Chiếc điện thoại di động của Nông Dung Tuyên giao nộp ngày 04/9/2025”. Bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, có số sê-ri: FTQJRG9PX2, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH (khóa 14) quy định về án phí, lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo T đã tàng trữ trái phép vật liệu nổ tại nhà sau khi được thuê phá đá đã sử dụng số vật liệu nổ đó để phá đá trên khu vực nương ngô của gia đình Nông Dung T3. Bị cáo T3 khi biết T dùng thuốc nổ để phá đá đã hỗ trợ đi lấy bột đá để T nhồi vào lỗ khoan, cảnh giới đường khi không có người qua lại thì báo hiệu cho T nổ mìn. Bị cáo C2 cũng đã thừa tàng trữ trái phép vật liệu nổ tại nhà, do nương ngô có tảng đá to, người dân hay treo hình nộm bằng giấy tại đó khiến vợ bị cáo sợ nên bị cáo đã sử dụng vật liệu nổ nhằm phá tảng đá đó.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn T, Di Xuân C2: Nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, tại địa phương các bị cáo đều được tặng nhiều giấy khen khi tham gia đảm nhận các chức vụ trong thôn, xã. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, bị cáo C2. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với Vương Văn T là 15 tháng tù, Di Xuân C2 12 tháng tù về tội tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí đối với hai bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Dung T3: Nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét thêm các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T3 từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Miễn án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lìu Thị T1: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về vật chứng là tiêu hủy 01 (một) con dao quắm, cán dao có vỏ bọc nhiều màu sắc, dài tổng thể 46cm, lưỡi dao dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm. Đây là con dao của gia đình bà đã sử dụng được nhiều năm, không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng về toàn bộ diễn biến thời gian và địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 8/2025 Nông Sỹ T4, nói chuyện với Nông Dung T3, sinh năm 1999 (là cháu ruột cư trú cùng nhà với T4) về việc san lấp nương ngô của gia đình do có nhiều tảng đá to không trồng ngô được. Ngày 25/8/2025, do trong nương ngô có nhiều tảng đá to không thể sử dụng máy xúc để cào được nữa, T3 có nói với T4 là tìm người về để khoan, phá đá, T4 đồng ý. Ngày 30/8/2025 T4 gặp Vương Văn T trao đổi về việc khoan, phá đá, T đồng ý, sau đó T4 nói có gì trao đổi, thỏa thuận với Nông Dung T3 (khi T4 và T trao đổi không nói rõ là phá đá bằng vật liệu gì). Ngày 01/9/2025 T3 đã thuê Di Xuân T5 khoan được 10 lỗ khoan tại vị trí giáp mảnh nương đang trồng ngô, đến sáng ngày 02/9/2025, T5 tiếp tục khoan, được 06 lỗ phía trên vách đá, 13 lỗ khoan tại tảng đá ở giữa nương ngô, 06 lỗ khoan ở vị trí có nguồn nước. Khi khoan xong cho T3, T5 giúp C2 khoan được 06 lỗ tại vị trí mà C2 đã chỉ trước đó tại nương ngô nhà C2. Ngày 03/9/2026, T mang theo các vật liệu chuẩn bị cho việc nổ mìn đến nương ngô của gia đình T3, T nhồi thuốc nổ vào

05 lỗ đã được khoan sẵn và nhờ T3 đi lấy bột đá để nhồi kín các lỗ đã cho thuốc nổ và trông người qua lại để đảm bảo an toàn cho việc T nổ mìn. Sau đó T đã kích nổ số thuốc nổ có trong 05 lỗ khoan trên. Ngày 04/9/2025, T tiếp tục mang theo các công cụ, vật liệu nổ đến nương ngô của gia đình T3 và nhờ 21 kíp nổ, thuốc nổ vào 21 lỗ khoan, chưa kịp kích nổ thì T, T3 bị Công an xã phát hiện và lập biên bản. Tại nương ngô của gia đình Di Xuân C2 (bên cạnh nương ngô của gia đình T3) C2 cũng đang thực hiện việc nhồi kíp nổ, thuốc nổ vào 06 lỗ khoan, Trong khi đang nhồi thuốc nổ, kíp nổ đến lỗ thứ tư, (C2 phát hiện Công an xã đến lập biên bản về việc T nổ mìn), lo sợ bị phát hiện nên C2 cầm hai kíp nổ còn lại đi về nhà và cất giấu ở chuồng gà của gia đình. Qua khám xét tại gia đình T phát hiện, thu giữ 66 kíp nổ và 7,62kg (*bảy phẩy sáu mươi hai kilôgam*) thuốc nổ, tại gia đình C2 phát hiện, thu giữ 06 kíp nổ và thuốc nổ có khối lượng 1,09 kg (*một phẩy không chín kilôgam*). Hành vi của các bị cáo Vương Văn T, Di Xuân C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nông Dung T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý vật liệu nổ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Văn T, Nông Dung T3 thực hiện hành vi phạm tội sử dụng trái phép vật liệu nổ 02 lần vào chiều ngày 03/9/2025 và sáng ngày 04/9/2025 do vậy các bị cáo T, T3 phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Di Xuân C2 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vương Văn T, Di Xuân C2, Nông Dung T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, đều có nhân thân tốt. Ngoài ra, bị cáo Vương Văn T trong thời gian đảm nhận các chức vụ trong thôn đã được UBND xã và Đảng bộ xã T tặng giấy khen do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bị cáo Di Xuân C2 trong thời gian đảm nhận các chức vụ trong thôn và Đại biểu HĐND xã đã được các cấp có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong khi thực hiện nhiệm vụ nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

[6.1] Đối với bị cáo Vương Văn T: Vào khoảng năm 2008-2009 và đầu năm 2025 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo Vương Văn T, sinh ngày 10/01/1982 trú tại Thôn T xã N, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 66 kíp nổ và 7,62kg (*bảy phẩy sáu mươi hai kilôgam*) thuốc nổ, sau đó đến ngày 03/9/2025, Vương Văn T được thuê phá đá tại khu vực nương ngô của gia đình Nông Dung T, nên T cùng T3 sử dụng thuốc nổ, kíp nổ nhồi xuống các lỗ khoan và kích nổ được 05 lỗ khoan. Đến ngày 04/9/2025, T cùng T3 tiếp tục sử dụng nhồi 21 kíp nổ và thuốc nổ xuống các lỗ khoan khi chưa kịp kích nổ thì bị phát hiện do vậy cả hai bị cáo đồng phạm với nhau nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo T là người chủ động dùng thuốc nổ để phá đá mặc dù bản thân bị cáo biết rõ các quy định về sử dụng vật liệu nổ nhưng vẫn cố tình vi phạm với mục đích kiếm thêm thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T3.

[6.2] Đối với bị cáo Nông Dung T3, là người tham gia giúp bị cáo Vương Văn T đi tìm gom bột đá phục vụ cho việc T nhồi thuốc nổ, đồng thời trông người qua lại để Tuấn kích nổ. Do vậy hành vi của bị cáo Nông Dung T3 đã đồng phạm với T với vai trò giúp sức về hành vi Sử dụng trái phép vật liệu nổ, quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Đối với bị cáo Dỉ Xuân C2, vào khoảng năm 2023-2024 (không nhớ ngày cụ thể) C2 đã có hành vi tàng trữ 06 kíp nổ và thuốc nổ có khối lượng 1,09 kg (một phẩy không chín kilôgam), đến ngày 04/9/2025 sau khi nhờ được T5 khoan cho 6 lỗ khoan tại khu vực nương ngô của gia đình, C2 đã nhồi được 04 kíp nổ và 0,19kg (không phẩy mười chín kilôgam) thuốc nổ xuống các lỗ đã được khoan sẵn, khi chưa kịp kích nổ thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản. Bị cáo C2 có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ như bị cáo T nhưng số lượng tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ ít hơn bị cáo T, bị cáo T3 và chỉ thực hiện một lần. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo C2 thấp hơn bị cáo T và bị cáo T3.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập không ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo Vương Văn T, Nông Dung T, Dỉ Xuân C2 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo trên để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Trong vụ án còn có hành vi và đối tượng liên quan:

[9.1] Đối với Nông Sỹ T4: Là người trực tiếp đặt vấn đề với Vương Văn T về việc khoan, phá đá tại nương ngô của T4. Tuy nhiên, quá trình trao đổi, thống nhất với nhau, T4 và T không nói gì đến việc T sẽ sử dụng vật liệu gì để phá đá. Trước, trong khi T thực hiện hành vi phạm tội, T4 không biết, cũng như không được trực tiếp đến nương ngô để quan sát xem T sử dụng vật liệu gì phá đá. Do vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với Nông Sỹ T4. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với Dỉ Xuân T5: Là người trực tiếp được Nông Dung Tuyên thuê khoan các lỗ khoan của T3 và được Dỉ Xuân C2 nhờ giúp khoan đá tại vị trí nương

của C2. Trước, trong và sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì T5 không biết những người này sử dụng vật liệu gì để phá đá. Do vậy, Cơ quan ANĐT không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Di Xuân T5. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.3] Đối với Chứng Thị C4, Thèn Thị H2: Là vợ của các bị cáo T, C2, do chưa nhìn thấy vật liệu nổ bao giờ, khi các bị cáo cất giấu vật liệu nổ ở trong nhà thì C4, H2 không biết. Cũng như khi T, C2 sử dụng vật liệu nổ để phá đá thì C4, H2 cũng không biết. Bản thân T, C2 không nói gì về việc này. Do vậy, Cơ quan ANĐT không đặt vấn đề xem xét xử lý đối với Chứng Thị C4, Thèn Thị H2. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.4] Đối với nguồn gốc vật liệu nổ, Vương Văn T khai nhận: Vào khoảng năm 2008 – 2009, khi đi phát cỏ, để khoan đá mở rộng tại công trình thi công đường ở xã T, tỉnh Tuyên Quang thì thấy nên đã nhặt mang về nhà cất giấu. Do chỉ làm thuê theo thời vụ nên T không biết người thuê mình làm là ai và làm cho đơn vị thi công nào. Còn đối với số thuốc nổ được T mua của một người đàn ông không quen biết ở chợ biên giới M, xã B, tỉnh Tuyên Quang, với số tiền là 50 nhân dân tệ vào đầu năm 2025. Do vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T không có cơ sở để truy tìm nguồn gốc số kíp nổ, cũng như người đàn ông đã bán thuốc nổ cho T. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.5] Đối với nguồn gốc vật liệu nổ, Di Xuân C2 khai nhận: Khoảng năm 2023 - 2024, khi đi qua đoạn đường thuộc xã C, huyện Q (cũ), C2 thấy công nhân đang thi công đường nên C2 đã hỏi mua thuốc nổ, kíp nổ thì được những người này bán cho 06 kíp nổ và thuốc nổ với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Đồng thời, những người này cho C2 01 cuộn dây cháy chậm. Bản thân C2 không biết những công nhân này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T không có cơ sở để truy tìm đối với những người này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[10.1] Tịch thu tiêu hủy:

Đối với các vật chứng đang được bảo quản tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Tuyên Quang là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M1”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: Nhiều đoạn dây điện dạng lõi đồng đơn, lõi bằng kim loại màu vàng đồng, hình trụ tròn có đường kính 0,5mm, có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu vàng và màu đỏ, tình trạng đứt vụn nhiều đoạn, các đầu đoạn dây một phần bị kéo thẳng, một phần quấn hình lò xo; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M3”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) bao tải dừa màu trắng mặt ngoài có hoa văn và chữ đã mờ, trong bao tải này có 01 (một) cuộn dây điện lõi đôi, vỏ màu đen và 22 (hai mươi hai) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng màu đỏ xen lẫn,

thu tại vị trí số 01; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M5*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) chiếc chén bằng sứ màu trắng đục, hình trụ, cao 3,8cm, đường kính miệng 6cm, đường kính đáy 4,5cm, thu tại vị trí số 01; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M6*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) một túi nilon màu trắng kích thước (13x29) cm, thu tại vị trí số 08; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M9*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bìa catton có: Mẫu vật chất bám dính tại đầu que tre bảo quản bằng túi nilon chuyên dụng, thu tại vị trí số 26; 01 (một) bao tải dừa màu cam bên trong có 01 (một) hộp thiết bị có vỏ nhựa màu vàng nâu đã cũ, mặt ngoài có chữ “MA-ExdI”, kích thước (20,7x13,5x5,5)cm, có quai đeo bằng dây vải màu đen và một khóa công tắc bằng nhựa màu vàng nâu; 01 (một) con dao quắm, cán dao có vỏ bọc nhiều màu sắc, dài tổng thể 46cm, lưỡi dao dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm; 02 (hai) cuộn dây điện lõi đơn, một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – đỏ và một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – vàng – đỏ; 01 (một) bao tải dừa màu đỏ, bên trong chứa bột đá và cát; 01 (một) chén nhựa màu trắng, kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 4cm, đường kính đáy chén 3cm; 01 (một) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng - đỏ; 01 (một) xô nhựa tối màu bên trong đựng đầy bột đá và cát, đường kính miệng xô 27 cm, cao 20 cm, đường kính đáy 17cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng lồng vào nhau, trong túi có 01 (một) chén sứ màu trắng, đường kính miệng chén 5cm, cao 3,5cm, đường kính đáy 4cm; 01 (một) đoạn cây trúc có chiều dài 1,75 m, một đầu có đường kính 1,7 cm, một đầu có đường kính 1,1 cm; 01 (một) cây thực vật dạng cây củi dài 1,625m hình trụ tròn đều, đường kính 1,5cm.

Đối với các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T là vật liệu nổ thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T tịch thu tiêu hủy theo quy định gồm: 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M2*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong 01 (một) can nhựa màu vàng, nắp màu xanh; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M4*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 04 kíp nổ điện vỏ nhôm được đựng trong túi nilon; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton

có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M7*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong bao tải dừa màu trắng; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M8*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M10*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, nắp màu xanh, kích thước cao 22,5cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trong là xăng và 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu đỏ, kích thước cao 25cm, đường kính đáy 7,5cm, bên trong là xăng; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M11*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 36 kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M12*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp được đựng trong túi nilong màu trong suốt, bên ngoài là bao tải dừa nhiều màu sắc khác nhau; 01 (một) phong bì có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M13*”, tại các mép phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong phong bì có: 02 kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M14*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 cuộn dây màu đen dài khoảng 15m thuộc nhóm vật liệu nổ, dây cháy chậm.

[10.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước phong bì ghi “*Điện thoại của Vương Văn T giao nộp ngày 04/9/2025*”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an xã N đóng giáp lai, bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng, trên các mép dán của phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang, bên ngoài ghi chữ: “*Chiếc điện thoại di động của Nông Dung Tuyên giao nộp ngày 04/9/2025*”. Bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, có số sê-ri: FTQJRG9PX2, đã qua sử dụng. Đây là 02 chiếc điện thoại bị cáo T và bị cáo T3 dùng để liên lạc với nhau hỏi việc nổ mìn, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp

luật. Hội đồng xét xử chấp nhận. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa đề nghị về mức án bị cáo Vương Văn T là 15 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xét không chấp nhận cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Dỉ Xuân C2 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Nông Dung T3 phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

2. Về áp dụng điều luật, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 305, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn T 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/11/2025

Áp dụng khoản 1 Điều 305, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Dung T3 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/11/2025

Áp dụng khoản 1 Điều 305, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dỉ Xuân C2 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/11/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T tịch thu tiêu hủy theo quy định đối với:

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M2*”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong 01(một) can nhựa màu vàng, nắp màu xanh.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký*

hiệu M4”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 04 kíp nổ điện vỏ nhôm được đựng trong túi nilon.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M7”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp đựng trong bao tải dừa màu trắng.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M8”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M10”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, nắp màu xanh, kích thước cao 22,5cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trong là xăng và 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu đỏ, kích thước cao 25cm, đường kính đáy 7,5cm, bên trong là xăng.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M11”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 36 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M12”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: Thuốc nổ hỗn hợp được đựng trong túi nilong màu trong suốt, bên ngoài là bao tải dừa nhiều màu sắc khác nhau.

- 01 (một) phong bì có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M13”, tại các mép phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong phong bì có: 02 kíp nổ điện vỏ nhôm.

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký hiệu M14”, tại các mép của hộp bìa catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Bên trong hộp bìa catton có: 01 cuộn dây màu đen dài khoảng 15m.

Tình trạng vật chứng như Lệnh nhập kho vật chứng số 490/LNK-ANĐT-Đ2 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T ngày 28/11/2025 và biên bản về việc giao, nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T và Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T.

Các vật chứng đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Tuyên Quang tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài hộp bìa catton có ghi chữ “Mẫu vật ký

hiệu M1”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: Nhiều đoạn dây điện dạng lõi đồng đơn, lõi bằng kim loại màu vàng đồng, hình trụ tròn có đường kính 0,5mm, có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu vàng và màu đỏ, tình trạng đứt vụn nhiều đoạn, các đầu đoạn dây một phần bị kéo thẳng, một phần quấn hình lò xo.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M3*”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: 01 (một) bao tải dứa màu trắng mặt ngoài có hoa văn và chữ đã mờ, trong bao tải này có 01 (một) cuộn dây điện lõi đôi, vỏ màu đen và 22 (hai mươi hai) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng màu đỏ xen lẫn, thu tại vị trí số 01.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M5*”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: 01 (một) chiếc chén bằng sứ màu trắng đục, hình trụ, cao 3,8cm, đường kính miệng 6cm, đường kính đáy 4,5cm, thu tại vị trí số 01.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M6*”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: 01 (một) một túi nilon màu trắng kích thước (13x29) cm, thu tại vị trí số 08.

- 01 (một) hộp bì catton, bên ngoài hộp bì catton có ghi chữ “*Mẫu vật ký hiệu M9*”, tại các mép của hộp bì catton trên đều được dán dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong hộp bì catton có: Mẫu vật chất bám dính tại đầu que tre bảo quản bằng túi nilon chuyên dụng, thu tại vị trí số 26.

- 01 (một) bao tải dứa màu cam bên trong có 01 (một) hộp thiết bị có vỏ nhựa màu vàng nâu đã cũ, mặt ngoài có chữ “MA-ExdI”, kích thước (20,7x13,5x5,5)cm, có quai đeo bằng dây vải màu đen và một khóa công tắc bằng nhựa màu vàng nâu.

- 01 (một) con dao quắm, cán dao có vỏ bọc nhiều màu sắc, dài tổng thể 46cm, lưỡi dao dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm.

- 02 (hai) cuộn dây điện lõi đơn, một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – đỏ và một cuộn có vỏ nhựa màu xanh – vàng – đỏ.

- 01 (một) bao tải dứa màu đỏ, bên trong chứa bột đá và cát.

- 01 (một) chén nhựa màu trắng, kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 4cm, đường kính đáy chén 3cm.

- 01 (một) cuộn dây điện lõi đơn vỏ màu vàng - đỏ.

- 01 (một) xô nhựa tối màu bên trong đựng đầy bột đá và cát, đường kính

miệng xô 27 cm, cao 20 cm, đường kính đáy 17cm

- 02 (hai) túi nilon màu trắng lồng vào nhau, trong túi có 01 (một) chén sứ màu trắng, đường kính miệng chén 5cm, cao 3,5cm, đường kính đáy 4cm.

- 01 (một) đoạn cây trúc có chiều dài 1,75 m, một đầu có đường kính 1,7 cm, một đầu có đường kính 1,1 cm.

- 01 (một) cây thực vật dạng cây củ dài 1,625m hình trụ tròn đều, đường kính 1,5cm.

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước phong bì ghi “Điện thoại của Vương Văn T giao nộp ngày 04/9/2025”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an xã N đóng giáp lai, bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì màu trắng, trên các mép dán của phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu của Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang, bên ngoài ghi chữ: “Chiếc điện thoại di động của Nông Dung Tuyên giao nộp ngày 04/9/2025”. Bên trong phong bì có: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, có số sê-ri: FTQJRG9PX2, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vương Văn T, Nông Dung T, Dĩ Xuân C2.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- CQANĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đảng ủy xã Nghĩa Thuận -Tuyên
Quang;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Tuyên
Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tô Đình Vĩ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQANĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lệnh Xuân Chính Vũ Thị Quyên

Tô Đình Vĩ

khoảng hơn 09 giờ ngày 03/9/2025, nhồi thuốc nổ xong, do còn sớm, người và phương tiện đi lại ở đường nhiều, T, T3 ngồi đợi đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T bắt đầu nối dây điện của các kíp nổ với dây điện nguồn dẫn đến kích điện, nối xong T bảo T3 đi chặn người, phương tiện ở đoạn đường về hướng xã T, một lúc sau thấy không có người qua lại T3 hô lên được rồi, nên T bật công tắc của kích điện thì 05 lỗ khoan đều phát nổ cùng một lúc. Sau khi nổ xong, T, T3 đi vào xem các vị trí vừa nổ xong. Sau đó, T thu dây điện, kích điện và các dụng cụ khác cho vào bao tải rồi đi về, T3 cũng điều khiển xe đi về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T3 gọi điện hỏi T xem buổi chiều T có đến nhồi thuốc nổ không, nhưng do bận nên không đến làm được.

Đến sáng ngày 04/9/2025, khoảng 08 giờ T tiếp tục mang các dụng cụ, thuốc nổ, kíp nổ cho vào bao tải đưa đi xe mô tô đến nương ngô của T3 thì thấy T3 cũng vừa điều khiển xe mô tô đến. Ngay sau đó, T, T3 đi vào trong nương ngô khu vực có nguồn nước thì thấy Di Xuân C2 đi xe mô tô đến. C2 hỏi: *“mấy giờ nổ đấy?”*, T trả lời: *“khoảng 11 giờ”*. Sau đó, T3 tiếp tục chỉ cho T vị trí các lỗ khoan còn lại. Khi T nhồi thuốc nổ tại vị trí ở mỏn đá phía trên nguồn nước, T3 giúp T xách xô bột đá và can nhựa đựng thuốc nổ đi lên và quan sát toàn bộ quá trình T nhồi thuốc nổ, kíp nổ. Khi T nhồi thuốc nổ, kíp nổ đến lỗ thứ 21 thì bị Công an xã N phát hiện và lập biên bản.

Đối với Di Xuân C2, sau khi biết T sẽ kích nổ, C2 quay về nhà lấy thuốc nổ đựng trong bao tải dưa, cùng 06 kíp nổ, 02 cuộn dây điện lõi đơn (*màu xanh, vàng, đỏ*), xăng đựng trong chai nhựa, 01 chén nhựa (*kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 4cm đường kính đáy chén 3cm*) rồi điều khiển xe mô tô về để ở sân nhà bố đẻ là ông Di Chín D, sinh năm: 1953 (*ở cùng thôn cách nương của C2 khoảng 100 mét*), C2 đi bộ mang thuốc nổ, kíp nổ và các dụng cụ đến vị trí mỏn đá mà T5 đã khoan trước đó. Do không có cây để chọc lỗ khoan, C2 đi bộ quay về nhà bố đẻ của mình mượn 01 con dao quắm (*loại doa phát cỏ, dài khoảng 40 cm, có cán bằng nhựa màu cam*), rồi đi đến vị trí lỗ khoan, C2 chặt một cây dài khoảng 1,5m làm cây chọc. Sau đó, C2 bắt đầu nhồi thuốc, kíp nổ vào lỗ khoan, thao tác tương tự như khi T thực hiện. Trong khi đang nhồi thuốc nổ, kíp nổ đến lỗ thứ tư, C2 nghe thấy Công an xã đến hỏi T, lo sợ bị phát hiện nên C2 cầm hai kíp nổ còn lại đi về nhà và cất giấu ở chuồng gà của gia đình.